

Số: 62 /2024/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh
Bảo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng
vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân
cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây
dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của
Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5909/SXD-
HĐXD ngày 08/8/2024 và Công văn số 7098/SXD-HĐXD ngày 22/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Xây dựng (đề b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hoá (đăng tải);
- Lưu: VT, NN, VX, THKH, CNTT, CN.^(M043)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm

QUY TRÌNH

Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 62 /2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy trình này quy định về việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư (sau đây viết tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư.

Điều 3. Cơ quan chủ trì thẩm định

1. Là cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh (theo Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 và Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư.

2. Là cơ quan được giao quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư; là tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án được giao thẩm định các nội dung của người quyết định đầu tư đối với trường hợp dự án thuộc UBND cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 4. Quy trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Cơ quan chủ trì thẩm định quy định tại điều 3 quy trình này có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định, thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm:

a) Xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một lần trong quá trình thẩm định). Trường hợp cần lấy ý kiến phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người trình thẩm định bổ sung hồ sơ đối với những nội dung lấy ý kiến.

b) Từ chối tiếp nhận hồ sơ trình thẩm định hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp: Trình thẩm định không đúng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì thẩm định hoặc người đề nghị thẩm định không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; Không thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định; Hồ sơ trình thẩm định không bảo đảm về tính pháp lý hoặc không hợp lệ theo quy định. Đối với các hồ sơ gửi qua đường bưu điện thuộc các trường hợp trả lại hồ sơ, cơ quan chủ trì thẩm định phải có văn bản gửi người đề nghị thẩm định nêu rõ lý do từ chối thực hiện thẩm định.

c) Theo yêu cầu riêng của từng dự án, người đề nghị thẩm định phải thực hiện các thủ tục, yêu cầu theo quy định của pháp luật có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án, trình cơ quan chủ trì thẩm định làm cơ sở xem xét, thẩm định, gồm: Văn bản thỏa thuận cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, đấu nối giao thông, các văn bản thỏa thuận về kết nối hạ tầng khác (nếu có); Văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (nếu có); Kết quả thẩm định đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa; Văn bản thẩm duyệt hoặc ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; Kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; Kết quả thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

3. Đối với các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chủ trì thẩm định trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc.

4. Trong quá trình thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có quyền tạm dừng thẩm định (không quá 01 lần) và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về thông tin, số liệu trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn 20 ngày (kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định) thì cơ quan chủ trì thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại khi có yêu cầu.

5. Trong quá trình thẩm định, trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì thẩm định được yêu cầu người đề nghị thẩm định lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết phục vụ thẩm định.

6. Trong thời gian không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ cơ quan chủ trì thẩm định ra thông báo kết quả thẩm định.

a) Kết quả thẩm định phải có đánh giá, kết luận về mức đáp ứng yêu cầu đối với từng nội dung thẩm định quy định tại khoản 3, Điều 57, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14, Điều 1, Luật Xây dựng số 62/2020/QH14; các yêu cầu đối với người đề nghị thẩm định, người quyết định đầu tư. Kết quả thẩm định được đồng thời gửi cơ quan quản lý xây dựng ở địa phương để biết và quản lý.

b) Mẫu văn bản thông báo kết quả thẩm định thực hiện theo quy định tại Mẫu số 02a Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

7. Việc đóng dấu, lưu trữ hồ sơ thẩm định tại cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện như sau:

a) Hồ sơ trình thẩm định sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện được cơ quan chủ trì thẩm định kiểm tra, đóng dấu xác nhận các nội dung đã được thẩm định trên các bản vẽ có liên quan của 01 bộ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Mẫu dấu thẩm định theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ. Các bản vẽ đã đóng dấu thẩm định được giao lại cho Người đề nghị thẩm định; người đề nghị thẩm định có trách nhiệm lưu trữ theo quy định pháp luật về lưu trữ và đáp ứng kịp thời yêu cầu của cơ quan chủ trì thẩm định khi cần xem xét hồ sơ lưu trữ này. Người đề nghị thẩm định có trách nhiệm nộp bản chụp (định dạng .PDF) tài liệu Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng đã đóng dấu thẩm định cho cơ quan chủ trì thẩm định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đóng dấu thẩm định. Trường hợp không thực hiện được việc lưu trữ theo bản định dạng .PDF, cơ quan chủ trì thẩm định yêu cầu người đề nghị thẩm định nộp bổ sung 01 bộ bản vẽ để đóng dấu lưu trữ.

b) Khi kết thúc công tác thẩm định, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản một số tài liệu gồm: Tờ trình thẩm định; các kết luận của tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định; văn bản góp ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan; thông báo kết quả thẩm định; các bản chụp tài liệu đã đóng dấu thẩm định theo quy định.

8. Trong thời gian không quá 05 ngày kể từ ngày người đề nghị thẩm định hoàn thành các nội dung quy định tại khoản 7 Điều này, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp, trình người quyết định đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. Người quyết định đầu tư phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo Mẫu số 03a Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ

sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Điều 5. Quy trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng

1. Đối với trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Sau khi có quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền, chủ đầu tư thực hiện quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật như sau:

a) Trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng vượt quá 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP thì phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh. Quy trình thẩm định điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 12 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP.

b) Trường hợp điều chỉnh không làm tăng tổng mức đầu tư hoặc điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng dưới 10% mức quy định được lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, việc thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy trình này. Trong đó hồ sơ điều chỉnh bổ sung thêm lý do điều chỉnh và kèm theo hồ sơ trước điều chỉnh, bổ sung để phục vụ đối chiếu theo quy định.

2. Đối với trường hợp không phải điều chỉnh chủ trương đầu tư, việc điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật được quy định như sau:

a) Đối với các trường hợp điều chỉnh dự án có thay đổi một trong các nội dung về: mục tiêu, quy mô sử dụng đất, quy mô đầu tư xây dựng; chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc của dự án tại quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác; giải pháp bố trí các công năng chính trong công trình dẫn đến yêu cầu phải đánh giá lại về giải pháp thiết kế bảo đảm an toàn xây dựng, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật của dự án; quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, trình người quyết định đầu tư cho chủ trương điều chỉnh;

- Cơ quan chủ trì thẩm định xem xét nội dung điều chỉnh, trường hợp nội dung điều chỉnh phù hợp, trình người quyết định đầu tư cho chủ trương điều chỉnh;

- Người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

- Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, trình cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, tổ chức thẩm định;

- Cơ quan chủ trì thẩm định tổ chức thẩm định, trình người quyết định đầu

tư phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy trình thẩm định điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo Điều 4 Quy trình này);

- Người quyết định đầu tư ban hành quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

b) Đối với các trường hợp chỉ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và không làm thay đổi các nội dung quy định tại điểm a khoản này, quy trình điều chỉnh thực hiện như sau:

- Chủ đầu tư có tờ trình gửi cơ quan chủ trì thẩm định xem xét, trình người quyết định đầu tư cho chủ trương điều chỉnh;

- Cơ quan chủ trì thẩm định xem xét nội dung điều chỉnh, trường hợp nội dung điều chỉnh phù hợp, trình người quyết định đầu tư cho chủ trương điều chỉnh;

- Người quyết định đầu tư ban hành văn bản cho chủ trương điều chỉnh;

- Chủ đầu tư tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, tự tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh và chịu trách nhiệm đối với nội dung thực hiện.

Trường hợp khi điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình: chủ đầu tư có trách nhiệm trình cơ quan chủ trì thẩm định đối với các nội dung điều chỉnh trước khi phê duyệt điều chỉnh. Quy trình thẩm định được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quy trình này. Trong đó hồ sơ điều chỉnh bổ sung thêm lý do điều chỉnh và kèm theo hồ sơ trước điều chỉnh, bổ sung để phục vụ đối chiếu theo quy định.

3. Việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Quy trình này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp: Thực hiện quyền và trách nhiệm của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14.

2. Các sở: Xây dựng Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương

a) Sở Xây dựng chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Bộ Xây dựng theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về công tác thẩm định, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Các sở Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương: Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đảm bảo các nguồn lực và điều kiện cần thiết để Phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm định, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật;

b) Chủ động kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thẩm định, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của Phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc;

c) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình thẩm định, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Phòng có chức năng quản lý về xây dựng trực thuộc và UBND cấp xã tổ chức thực hiện gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định.

4. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện thẩm định Báo cáo - kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo - kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng theo đúng thẩm quyền, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Lựa chọn tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án thẩm định, các nội dung của người quyết định đầu tư đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

b) Báo cáo theo định kỳ, hàng năm, đột xuất khi có yêu cầu về tình hình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật gửi về Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo quy định.

6. Các chủ đầu tư

a) Thực hiện lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đảm bảo tuân thủ theo đúng quy trình được phê duyệt;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư đối với các nội dung do mình thực hiện;

c) Thực hiện phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy trình này, đồng thời gửi đến người quyết định đầu tư, cơ quan chủ trì thẩm định để theo dõi và quản lý.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trong trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp thực tế hoặc có vướng mắc thì các đơn vị gửi văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.